|  |
| --- |
| **Người soạn: Đinh Thị Mỹ Hạnh** **Mail: Dinhhanh7565@gmail.com** |

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

 **NĂM HỌC 2025 - 2026**

**I. PHẦN 1. ĐỌC HIỂU (4,0 ĐIỂM)**

**Đọc văn bản dưới đây và thực hiện các yêu cầu:**

THU VỊNH - Nguyễn Khuyến

*[…] Thu vịnh* là nghĩa làm sao? Cứ xét nhóm từ này như một kết cấu độc lập thì có thể hiểu theo hai cách: Một là: vịnh mùa thu; hai là: làm thơ mùa thu. Xưa nay, nhiều người thường hiểu theo cách thứ nhất. Xét ra không đúng. Ấy là khi đặt nó vào hệ thống ba bài thơ thu: *Thu điếu* là câu cá mùa thu. *Thu ẩm* là uống rượu mùa thu, vậy thì *Thu vịnh* phải là làm thơ mùa thu. Ba việc làm khác nhau, ba tâm trạng khác nhau nhưng đều cùng dưới trời thu cả. Thu vịnh có tả cảnh mùa thu nhưng không phải vịnh mùa thu.

**Câu 1- 2. *Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao***

 ***Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu***

**Nền trời thu *Xanh ngắt* là xanh mà có chiều sâu. *Mấy tầng cao* tức là rất cao, tưởng như có nhiều lớp nhiều tầng. Trời thu không mây, xanh ngắt, thăm thẳm. Xanh ngắt đã gợi ra cái sâu, cái lắng, mấy tầng cao càng gợi ra cái lắng, cái sâu thêm.**

 ***Cần trúc* chỉ cây tre mảnh khảnh uốn cong như cần câu hoặc cây măng chưa ra lá, ngọn còn in hình cần câu; Tre hay măng gì cũng được, miễn là có cái dáng thanh thanh, cong cong có duyên. Nền trời thu mà quy lại chỉ có màu xanh ngắt thì hàng tre cũng thu lại dáng cần trúc là phải, vậy mới hài hòa. *Lơ phơ*: không phải phất phơ mà đong đưa khẽ khẽ nhưng rõ nhất là thưa thớt mảnh khảnh, và như có gì bên trong. *Gió hắt hiu*: gió không mạnh nhưng không ra buồn, không như đìu hiu, và cũng như có gì bên trong.**

Tất cả đều như có một mối cảm thông thầm, lặng sâu kín rất êm rất nhẹ, chừng như vi tế, rất khó nắm bắt. Xanh ngắt những mấy tầng cao thì mới càng ngắt xanh mấy tầng cao mà vẫn một màu xanh ngắt thì cái cao mới càng thăm thẳm. Cần trúc có gió hắt hiu thì mới lơ phơ, có cần trúc lơ phơ thì mới biết có gió hắt hiu. Cấu trúc có chút gió để đong đưa khe khẽ nhưng đong đưa cũng chỉ khe khẽ gần như đứng yên. Trên nền trời thu xanh thẳm lại im lìm mấy cần trúc mảnh khảnh, lơ phơ. Cái động của cần trúc càng tăng cái lặng thinh sâu thẳm của màu trời. Màu trời sâu thẳm, lặng thinh lại như dồn tất cả cái sâu lắng vào bên trong của một mình cần trúc, để cho nó vừa đủ đong đưa mà cũng vừa đủ đứng yên. Đó là nói cái động và cái tĩnh. Còn cái mênh mông của bầu trời mà không có cái lơ phơ vài ngọn uốn cong của cần trúc thì làm sao mà mông mênh? Và cái cần trúc khẳng kheo ấy không được bầu trời mênh mông làm nền thì làm sao tỏ hết được cái lơ phơ? Vậy hai câu đề thủy mạc hai nét cảnh thu, đơn sơ thanh thoát, nhưng là cảnh thu nhịp nhàng với tâm hồn tác giả: cảnh thu làm thơ. Trong đó, mọi chi tiết, màu sắc, đường nét, cử động đều hài hòa, giao cảm với nhau thành một nỗi niềm gì đó, sâu lắng, vi tế lặn vào bên trong, nhưng lại có sức ngân man mác. Nói trời thu nhưng đã là hồn thu […]

(Lê Trí Viễn – in trong *Những bài giảng văn chọn lọc*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 1998)

**Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể loại của văn bản.**

**Câu 2** **(0,5 điểm).**Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

**Câu** **3.** **(1,0 điểm).**Phân tích tác dụng của việc kết hợp giữa cách trình bày vấn đề khách quan và chủ quan trong đoạn văn in đậm ở văn bản.

**Câu** **4 (1,0 điểm).** Chỉ ra và phân tích tác dụng của câu hỏi tu từ trong đoạn văn sau:

*Còn cái mênh mông của bầu trời mà không có cái lơ phơ vài ngọn uốn cong của cần trúc thì làm sao mà mông mênh? Và cái cần trúc khẳng kheo ấy không được bầu trời mênh mông làm nền thì làm sao tỏ hết được cái lơ phơ?*

**Câu** **5 (1,0 điểm).**  Trong văn bản, em thích bằng chứng, lí lẽ nào? Vì sao?

**II. PHẦN 2. ĐỌC HIỂU (6,0 ĐIỂM)**

**Câu 1 (2,0 điểm).** Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nghĩ của em về hai câu thực trong bài *Thu vịnh* (Nguyễn Khuyến)

*Nước biếc trông như từng khói phủ*

 *Song thưa để mặc bóng trăng vào.*

**Câu 2 (4,0 điểm).**

Viết bài văn nghị luận bàn về giải pháp giúp các bạn trẻ tăng cường sự kết nối và giao cảm với thiên nhiên.

|  |  |
| --- | --- |
| **……………………………………….****Dinhhanh7565@gmail.com** | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT****NĂM HỌC 2025 - 2026** |

**ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN**

*(Hướng dẫn chấm có 04 trang)*

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

 Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của **Đáp án - Hướng dẫn chấm** để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh chỉ quan tâm ý mà cho điểm một cách đơn thuần. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, tính chất cụ thể của đề thi và đặc điểm của kì thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT; trên cơ sở bám sát biểu điểm và từng bài làm cụ thể của học sinh, giám khảo chủ động, linh hoạt trong vận dụng tiêu chí cho điểm. Tôn trọng và khuyến khích những bài làm sáng tạo, độc đáo, giàu cảm xúc.

 Trong trường hợp thí sinh tổ chức bài làm theo cách riêng nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đáp án thì vẫn cho điểm như Đáp án - Hướng dẫn chấm. Điểm từng câu không làm tròn. Điểm bài thi bằng tổng điểm các câu, không làm tròn.

**B. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | **Xác định thể loại của văn bản: văn bản nghị luận văn học** | 0,5 |
| **2** | - **Văn bản bàn** về cảnh thu, hồn thu và tình thu trong hai câu đề bài thơ *Thu vịnh* của Nguyễn Khuyến. | 0,5 |
| **3** | **- Cách trình bày vấn đề khách quan:** Trích dẫn hai câu đề của bài thơ *Thu vịnh,* nêu ý nghĩa của các cụm từ trích dẫn từ câu thơ *“xanh ngắt”*, “*mấy tầng cao*”, “*cần trúc*”, *“lơ phơ”, “gió hắt hiu”***- Cách trình bày vấn đề chủ quan: những cụm từ, câu văn thể hiện tình cảm, thái độ của người viết:** +, Xanh ngắt đã gợi ra cái sâu, cái lắng, mấy tầng cao càng gợi ra cái lắng, cái sâu thêm.+, Nền trời thu mà quy lại chỉ có màu xanh ngắt thì hàng tre cũng thu lại dáng cần trúc là phải, vậy mới hài hòa. +, và như có gì bên trong.+, và cũng như có gì bên trong.**- Nhận xét:** Cách kết hợp này làm tăng sức thuyết phục của văn bản, vừa đảm bảo tính khách quan, chính xác, chân thực của các bằng chứng (thông qua cách trình bày vấn đề khách quan), vừa thể hiện tình cảm, đánh giá của người viết trong văn bản (thông qua cách trình bày vấn đề chủ quan). | 0,250,50.25 |
| **4** | **- Biện pháp đặt câu hỏi tu từ**: *thì làm sao mà mông mênh? làm sao tỏ hết được cái lơ phơ?*- Tác dụng:  + Bày tỏ cảm xúc của người viết. Khơi gợi suy nghĩ cho người đọc. + Tạo âm điệu tha thiết, ấn tượng.  | 1,0 |
| **5** | **HS chọn một lí lẽ và một bằng chứng mà mình ấn tượng nhất trong văn bản và phân tích lí lẽ, bằng chứng đó.**Chẳng hạn: - Chọn lí lẽ: *Cần trúc có gió hắt hiu thì mới lơ phơ, có cần trúc lơ phơ thì mới biết có gió hắt hiu. Cấu trúc có chút gió để đong đưa khe khẽ nhưng đong đưa cũng chỉ khe khẽ gần như đứng yên.* Lí lẽ này là một phát hiện thú vị của người viết, nhận ra mối giao cảm giữa cần trúc và gió. Cảnh vật vì thế có hồn.- Chọn bằng chứng: Các bằng chứng dẫn ra từ các câu thơ của bài thơ *“cần trúc”, “lơ thơ”, “gió hắt hiu”* vì các bằng chứng cho thấy tài năng sử dụng ngôn ngữ, sự tinh tế cảm nhận cảnh vật của nhà thơ Nguyễn Khuyến. | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **6,0** |
| **1** | **Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nghĩ của em về hai câu thực trong bài Thu vịnh (Nguyễn Khuyến):***Nước biếc trông như từng khói phủ*  *Song thưa để mặc bóng trong vào* | **2,0** |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:* Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.  | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung:*Xác định đúng nội dung đoạn văn: **trình bày cảm nghĩ của em về hai câu thực trong bài Thu vịnh (Nguyễn Khuyến)** | 0,25 |
| c. *Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:*\* Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau đây là một số gợi ý:- Yêu cầu nội dung:Mở đoạn: +, nêu tên tác phẩm, tác giả, cảm nghĩ chung +, Dùng ngôi thứ nhất/ Viết hoa/ Lùi đầu dòngThân đoạn:+, Trình bày cảm nghĩ về một/ một vài nét độc đáo của hai câu thực: *nước biếc, tầng khói phủ, bóng trăng vào,…*+, Làm rõ tác dụng các đặc sắc nghệ thuật: dùng từ: “*Trông như”, “để mặc”…*Kết đoạn:+, Khẳng định lại cảm nghĩ, ý nghĩa câu thơ đối với bản thân+, Dùng dấu câu phù hợp để kết thúc đoạn văn- Yêu cầu hình thức:+, Không mắc lỗi chính tả, dùng từ và đặt câu+, Sử dụng hiệu quả các phép liên kết để tạo sự mạch lạc cho bài viết.\* Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.\_ | 0,5 |
| *d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:*- Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định. - Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý.- Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về bài thơ. | 0,5 |
| *đ. Diễn đạt*Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **2** | Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: *Giải pháp giúp các bạn trẻ tăng cường sự kết nối và giao cảm với thiên nhiên.* | **4,0** |
| *a*. *Xác định được yêu cầu của kiểu bài* Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*: Giải pháp giúp các bạn trẻ tăng cường sự kết nối và giao cảm với thiên nhiên. | 0,5 |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết*- Xác định được các ý của bài viết*-* Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận: *Giải pháp giúp các bạn trẻ tăng cường sự kết nối và giao cảm với thiên nhiên* và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. Thân bài: Triển khai vấn đề nghị luận:\* Giải thích vấn đề nghị luận: - Kết nối và giao cảm với thiên nhiên là gì? Là yêu quý, gần gũi, hòa hợp, cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên. \*Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề nghị luận, có thể theo một số gợi ý sau: - Phân tích các khía cạnh của vấn đề: +, Việc thiếu kết nối, thiếu giao cảm với[thiên](https://phailamgi.com/) nhiên đang trở thành một vấn đề ngày càng phổ biến ở nhiều học sinh hiện nay. Đó không còn chỉ là vấn đề cá nhân mà còn là vấn đề của xã hội.  +, Nguyên nhân xuất phát từ những áp lực trong học tập, xã hội; thói quen trong sinh hoạt: Ít vận động, dành nhiều thời gian “ôm” điện thoại để “sống ảo” thay vì mở lòng, tương tác, giao cảm với thiên nhiên… +, Việc thiếu kết nối, giao cảm với thiên nhiên khiến một bộ phận học sinh chịu tác động tiêu cực về sức khỏe thể chất cũng như tâm thần, tăng nguy cơ trầm cảm...- Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện.- Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục:  +, Dành thời gian để sống và cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên.  +, Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên như: giữ vệ sinh môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng, trồng cây xanh, yêu quý động vật. +, Gia đình và nhà trường cần tạo cơ hội để học sinh có điều kiện gần gũi với thiên nhiên. Xây dựng *Mái nhà xanh- Trường học xanh- Lớp học xanh*.  +, Có nhiều hoạt động thiết thực nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về ý nghĩa, vai trò của lối sống gần gũi, chan hòa với thiên …; kêu gọi chung tay bảo vệ và phát triển thiên nhiên.  +, Cần phê phán các cá nhân, các tổ chức có hành vi xấu: phá rừng, thải nước ô nhiễm, săn bắt động vật,… Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. | 1,0 |
| *d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:**-* Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.***Lưu ý:*** *Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 1,5 |
| *đ. Diễn đạt*Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạoThể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | **10,0** |

------------------- Hết -------------------